

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỜ ĐỎ  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 6 - 2021

V/v “*Tranh chấp không  
công nhận quan hệ vợ chồng*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ**

**Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thơm;

2. Bà Nguyễn Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 81/2021/TLVA-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 và Thông báo đưa vụ án ra xét xử số 147/2021/TBXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Bích T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Võ Thị Bích T trình bày: Bà Võ Thị Bích T và ông Lê Hoàng T, trước đây đều có con riêng, qua thời gian tìm hiểu thì bà T và ông T*

tự nguyện chung sống như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn từ năm 2008 đến đầu năm 2021 thì không còn chung sống với nhau. Quá trình chung sống, giữa bà T và ông T phát sinh mâu thuẫn do ông T đi làm về không chăm lo cho vợ con, ông T chỉ lo cho con riêng của ông T, ông T có nhiều lần nhậu say về chửi mắng, hăm dọa đối với bà T. Do đó, bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông T.

Về con chung: Bà Thuỷ và ông T có 01 con chung là Lê Hoàng M(nam), sinh ngày 04/9/2015, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*Tại biên bản lấy lời khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án , Lê Hoàng T trình bày:* Ông Lê Hoàng T thống nhất với lời trình bày của bà T về quá trình ông chung sống như vợ chồng với bà Thuỷ. Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông T cho rằng do bất đồng quan điểm sống, bà T tự ý bỏ nhà đi cách nay hơn nửa năm, quá trình chung sống ông T vẫn chăm lo cho gia đình, ông T thừa nhận có đánh bà T vì bà T nhậu say về nhà ông T không hài lòng nên có đánh bà T. Nay, ông T đồng ý Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông T và bà T.

Về con chung: Ông T đồng ý giao con chung là cháu Lê Hoàng M, sinh ngày 04/9/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ông T vắng mặt tại phiên tòa, nên không có ý kiến trình bày.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ trình bày ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về sự có mặt khi được Tòa án triệu tập. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng*” là phù hợp; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cờ Đỏ nên Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị Bích T với ông Lê Hoàng T.

Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng M, sinh ngày 04/9/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà T.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật các bên tranh chấp: Bà Võ Thị Bích T và ông Lê Hoàng T tự nguyện tiến tới hôn nhân, nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay các đương sự phát sinh tranh chấp, bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông T, nên xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng*”, quan hệ tranh chấp này thuộc sự điều chỉnh của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo Điều 28; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lê Hoàng T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T theo qui định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Bích T và ông Lê Hoàng T tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2008 đến đầu năm 2021 thì không còn chung sống, nhưng các đương sự không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định, nên xác định mối quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T là không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Quá trình chung sống, giữa các đương sự phát sinh mâu thuẫn, nay bà Thủy và ông T đều thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với họ. Do đó, có cơ sở tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Thủy và ông T.

[4] Về vấn đề con chung: Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Hoàng M, sinh ngày 04/9/2015, ông T cũng đồng ý giao cháu M cho bà T nuôi dưỡng, nên giao cháu M cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự nên ghi nhận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T, không ai được quyền ngăn cản; Vì lợi ích mọi mặt của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời khai của các đương sự là không có, nếu sau này phát sinh tranh chấp và có đơn khởi kiện thì giải quyết thành vụ án khác

[6] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Các Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 174; Điều 227; Điều 228; Điều 273, Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bích T với ông Lê Hoàng T.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị Bích T với ông Lê Hoàng T.

Về con chung: Bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Hoàng M, sinh ngày 04/9/2015 đến tuổi trưởng thành. Bà Thuỷ không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T, không ai được quyền ngăn cản.

Ông T không được quyền lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của bà Thuỷ, nếu có thì bà Thuỷ có quyền yêu cầu hạn chế việc thăm con của ông T.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, các đương sự có quyền thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời khai của các đương sự là không có, nếu sau này phát sinh tranh chấp, có yêu cầu khởi kiện thì giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí: Bà T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Thuỷ đã nộp theo biên lai số

0009014 ngày 06/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành tiền án phí.

- Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị Bích T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông Lê Hoàng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận :**

- Các đương sự,
- VKSND huyện Cờ Đỏ,
- Chi cục THA DS huyện Cờ Đỏ,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Quốc Kiệt**